



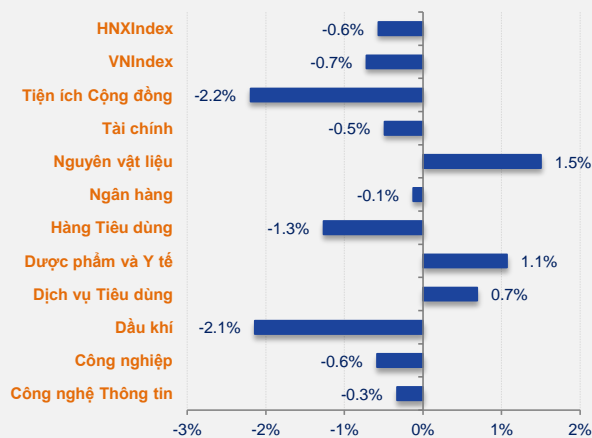
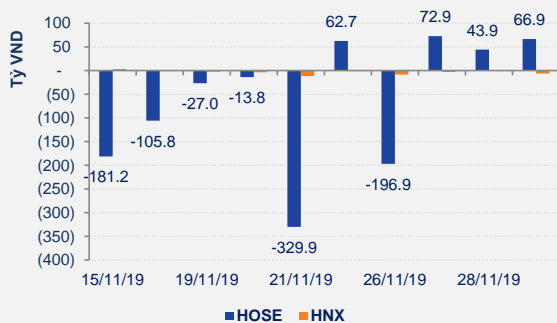
WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 25/11/2019 - 29/11/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	970.75 ↓	-0.7%	102.50 ↓	-0.6%
KLGD (trCP)	930.09 ↓	-10.8%	113.71 ↑	5.7%
GTGD (tỷ VND)	19,344.72 ↓	-15.9%	1,419.20 ↑	6.6%
Tổng cung (trCP)	1,576.14 ↓	-7.6%	213.61 ↓	-8.5%
Tổng cầu (trCP)	1,669.88 ↓	-2.2%	211.97 ↓	-3.8%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	81.08 ↓	-9.9%	2.25 ↑	2.8%
KL bán (trCP)	76.66 ↓	-25.1%	2.68 ↓	-14.2%
GT mua (tỷ VND)	2,725.21 ↓	-31.4%	20.23 ↓	-8.8%
GT bán (tỷ VND)	2,675.73 ↓	-42.2%	37.95 ↑	1.4%

Biến động giá Ngành theo Tuần**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với mức giảm nhẹ và thanh khoản cũng suy giảm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 7,03 điểm (-0,7%) xuống 970,75 điểm; HNX-Index giảm 0,587 điểm (-0,6%) xuống 102,5 điểm. Thanh khoản suy giảm so với tuần trước đó xấp xỉ mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.100 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 15,9% xuống 19.345 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 10,8% xuống 930 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 6,6% lên 1.419 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 5,7% lên 114 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu đều sụt giảm. Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng giảm mạnh nhất với 2,1% giá trị vốn hóa, với việc các mã trụ cột đều giảm như GAS (-2,5%), POW (-3,8%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí với mức giảm 2,1% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như PLX (-1,4%), PVD (-1,3%), PVS (-3,3%), BSR (-3,1%), OIL (-3,1%)... Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm 1,3% giá trị đã gây áp lực điều chỉnh lên thị trường chung, với các mã tiêu biểu như SAB (-3,8%), MSN (-0,7%)... Ở chiều ngược lại, nhóm nguyên vật liệu tăng mạnh nhất với 1,5% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như HPG (+3,4%), HSG (+2,2%), DPM (-1,5%), DCM (-0,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục lập đỉnh mới trong tuần qua, tuy nhiên diễn biến tại thị trường Việt Nam lại hoàn toàn ngược lại. Chỉ số VN-Index có tuần giảm điểm thứ ba liên tiếp. Rất may là mức giảm nhẹ và thanh khoản suy giảm về xấp xỉ mức trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán đã suy yếu so với hai tuần giảm trước đó. Ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh 970 điểm (trendline nối các đáy từ 2016) đã phát huy tác dụng thúc đẩy lực cầu bắt đáy trong tuần qua. Chỉ báo động lượng RSI cũng rơi vào vùng quá bán trong hai phiên cuối tuần. Kết hợp các phân tích trên chúng ta có thể kỳ vọng vào việc thị trường sẽ dần tạo đáy quanh 970 điểm và hồi phục. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 duy trì basis dương với chỉ số cơ sở VN30 3,63 điểm cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào một nhịp hồi phục nhẹ. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/12-6/12), VN-Index có thể sẽ tích lũy lại với biên độ trong khoảng 970-980 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2016 - MA200) để ổn định cung cầu. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và quan sát diễn biến thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể tiếp tục canh những nhịp hồi phục (nếu có) về quanh ngưỡng kháng cự 980 điểm (MA200) để hạ một phần tỷ trọng.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 25/11/2019 - 29/11/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với hai phiên giảm điểm và ba phiên hồi phục. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 982,76 điểm và 967,78 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 7,03 điểm (-0,7%) xuống 970,75 điểm.

YBM là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 3.760 đồng lên 5.260 đồng, tiếp theo là DCL với mức tăng 28% từ 18.000 đồng lên 23.000 đồng. Ở chiều ngược lại, CMWG1906 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 23,3% từ 430 đồng xuống 330 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với hai phiên giảm điểm và ba phiên hồi phục. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 104,252 điểm và 102,005 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,587 điểm (-0,6%) xuống 102,5 điểm.

VTJ là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 42% từ 6.700 đồng lên 9.500 đồng, tiếp theo là HBE với mức tăng 30% từ 10.300 đồng lên 13.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VNT là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 34% từ 59.000 đồng xuống 38.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 49,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,42 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là E1VFN30 với 6,5 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 4,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 4,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 17,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 0,43 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVX với 184,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 550 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Tổng cục Thống kê vừa công bố số liệu tình hình kinh tế xã hội trong tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2019: chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2019 tăng 0.96% so với tháng trước - mức tăng cao nhất của chỉ số giá tiêu dùng tháng 11 trong 9 năm trở lại đây. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 11/2019 ước tính giảm 1.6% so với tháng trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với mức giảm nhẹ và hiện chỉ số vẫn giữ được ngưỡng 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2016), khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 995 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/12-6/12), VN-Index có thể sẽ tích lũy lại với biên độ trong khoảng 970-980 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2016 - MA200) để ổn định cung cầu.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với mức giảm nhẹ và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 102 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 6/2018), khối lượng giao dịch giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,3 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,2 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/12-6/12), HNX-Index có thể sẽ tích lũy lại với biên độ trong khoảng 102-105 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 6/2018 - MA50) nhằm ổn định cung cầu.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,19 - 41,34 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng

Tỷ giá trung tâm ngày hôm nay ngày 29/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.162 đồng, tăng 4 đồng so với ngày hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,95 USD/ounce tương ứng với 0,13% lên 1.462,75 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,022 điểm tương ứng 0,02% lên 98,31 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1006 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2908 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,55 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,1 USD tương ứng 0,17% xuống 58,01 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/11, chỉ số Dow Jones tăng 42,32 điểm tương ứng 0,15% lên 28.164 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 57,24 điểm tương ứng 0,66% lên 8.705,17 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 13,11 điểm tương ứng 0,42% lên 3.153,63 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	6,532,880	STB	4,643,890
2	HPG	4,102,330	SSI	2,387,140
3	VRE	2,980,530	DXG	2,097,711
4	ROS	1,413,280	PVD	1,729,310
5	FLC	1,332,350	CLG	1,276,790

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	550,398	PVS	1,546,585
2	TIG	228,500	PVX	184,500
3	IVS	180,500	HHG	138,900
4	IDJ	174,200	PVG	127,400
5	SVN	173,500	PGS	83,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.00	24.30	↓ -2.80%	159,453,110
FLC	4.56	4.65	↑ 1.97%	45,278,830
HPG	22.00	22.85	↑ 3.86%	30,571,773
SBT	18.60	18.70	↑ 0.54%	24,466,261
VRE	35.00	34.45	↓ -1.57%	21,902,540

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.50	6.00	↓ -7.69%	15,375,275
SHS	8.30	8.00	↓ -3.61%	8,351,444
NVB	9.00	9.10	↑ 1.11%	8,273,917
AMV	20.90	23.70	↑ 13.40%	7,557,574
ACB	24.00	23.10	↓ -3.75%	6,089,043

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YBM	4.01	5.26	1.3	↑ 31.17%
CCL	6.11	7.88	1.8	↑ 28.97%
DCL	18.00	23.00	5.0	↑ 27.78%
LAF	7.84	9.72	1.9	↑ 23.98%
CHPG1905	0.74	0.91	0.2	↑ 22.97%

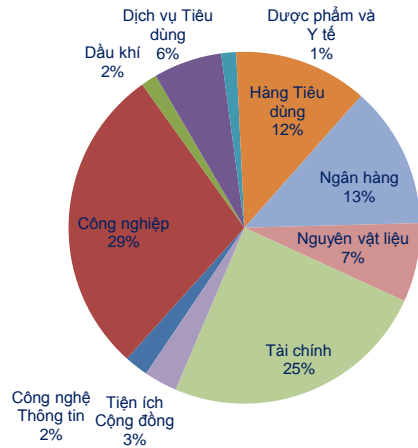
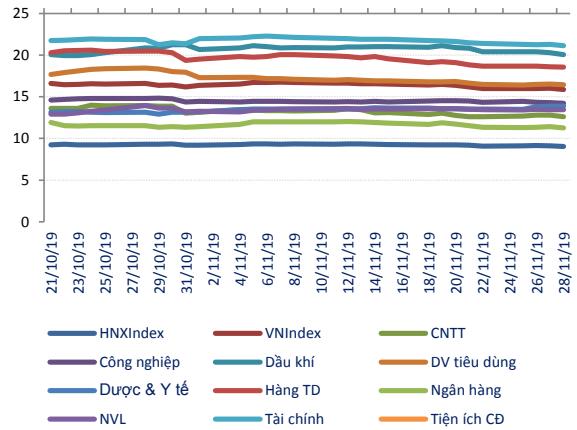
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAD	21.20	28.90	7.7	↑ 36.32%
LBE	32.60	43.80	11.2	↑ 34.36%
VTJ	7.40	9.50	2.1	↑ 28.38%
CAN	23.90	29.90	6.0	↑ 25.10%
HBE	10.80	13.40	2.6	↑ 24.07%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG1906	0.77	0.33	-0.4	↓ -57.14%
CVNM1901	0.07	0.04	0.0	↓ -42.86%
CHPG1902	0.05	0.03	0.0	↓ -40.00%
CDPM1901	1.33	0.86	-0.5	↓ -35.34%
CREE1902	4.50	3.05	-1.5	↓ -32.22%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	59.00	38.90	-20.1	↓ -34.07%
KSK	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
NRC	19.44	14.70	-4.7	↓ -24.40%
BXH	15.30	11.60	-3.7	↓ -24.18%
TKC	6.00	4.70	-1.3	↓ -21.67%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	159,453,110	2.9%	299	81.4	2.3
FLC	45,278,830	3.2%	405	11.5	0.4
HPG	30,571,773	17.0%	2,664	8.6	1.4
SBT	24,466,261	4.4%	521	35.9	1.6
VRE	21,902,540	9.4%	1,141	30.2	2.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	15,375,275	13.6%	1,963	3.1	0.4
SHS	8,351,444	13.6%	1,805	4.4	0.6
NVB	8,273,917	1.2%	127	71.7	0.9
AMV	7,557,574	37.0%	6,021	3.9	1.4
ACB	6,089,043	25.1%	3,579	6.5	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YBM	↑ 31.2%	6.8%	798	6.6	0.4
CCL	↑ 29.0%	7.5%	863	9.1	0.7
DCL	↑ 27.8%	1.0%	138	166.4	1.7
LAF	↑ 24.0%	-6.9%	-567	-	1.1
CHPG1905	↑ 23.0%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAD	↑ 36.3%	15.6%	2,850	10.1	1.6
LBE	↑ 34.4%	7.5%	1,371	31.9	2.4
VTJ	↑ 28.4%	8.0%	795	12.0	0.9
CAN	↑ 25.1%	9.5%	2,092	14.3	1.3
HBE	↑ 24.1%	6.4%	720	18.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	6,532,880	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	4,102,330	17.0%	2,664	8.6	1.4
VRE	2,980,530	9.4%	1,141	30.2	2.9
ROS	1,413,280	2.9%	299	81.4	2.3
FLC	1,332,350	3.2%	405	11.5	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	550,398	13.6%	1,963	3.1	0.4
TIG	228,500	6.9%	893	7.3	0.6
IVS	180,500	0.8%	70	147.7	1.0
IDJ	174,200	16.8%	1,672	4.0	0.7
SVN	173,500	0.4%	47	40.7	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	387,125	4.0%	1,361	85.0	5.0
VCB	316,367	26.3%	5,269	16.2	3.9
VHM	307,820	31.9%	5,276	17.4	5.7
VNM	211,577	38.2%	6,134	19.8	7.8
GAS	192,352	26.0%	6,351	15.8	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,266	25.1%	3,579	6.5	1.5
VCS	12,880	45.7%	8,596	9.4	4.2
VCG	11,970	8.8%	1,563	17.3	1.8
PVS	8,317	7.7%	2,057	8.5	0.7
PVI	7,326	10.0%	3,046	10.4	1.1



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
3/1/2019	29/11/2019	29/11/2019	29/11/2019	VNG	Niêm yết thêm
10/9/2019	29/11/2019	18/9/2019	17/9/2019	YBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/10/2019	29/11/2019	25/10/2019	24/10/2019	KBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/10/2019	29/11/2019	7/11/2019	6/11/2019	SSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/11/2019	29/11/2019	0/1/1900	14/11/2019	SGD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/11/2019	29/11/2019	11/11/2019	8/11/2019	SFN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/10/2019	29/11/2019	8/11/2019	7/11/2019	HC1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/11/2019	29/11/2019	29/11/2019	29/11/2019	NRC	Niêm yết thêm
25/11/2019	29/11/2019	29/11/2019	29/11/2019	SBD	Niêm yết thêm
31/10/2019	2/12/2019	8/11/2019	7/11/2019	MPY	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/11/2019	2/12/2019	29/11/2019	29/11/2019	IVS	Niêm yết thêm
13/11/2019	2/12/2019	22/11/2019	21/11/2019	KPF	Đại hội Cổ đông Bất thường
22/11/2019	2/12/2019	3/12/2019	2/12/2019	GSP	Phát hành cổ phiếu
26/11/2019	2/12/2019	29/11/2019	29/11/2019	PRT	Niêm yết thêm
26/11/2019	2/12/2019	29/11/2019	29/11/2019	IDC	Tạm dừng Niêm yết
27/12/2018	3/12/2019	29/11/2019	29/11/2019	TNA	Niêm yết thêm
5/11/2019	3/12/2019	12/11/2019	11/11/2019	IDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/11/2019	3/12/2019	22/11/2019	21/11/2019	VIR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2018	5/12/2019	29/11/2019	29/11/2019	PNJ	Niêm yết thêm
23/10/2019	5/12/2019	11/11/2019	8/11/2019	GHC	Đại hội Cổ đông Bất thường
31/10/2019	5/12/2019	19/11/2019	18/11/2019	VNF	Đại hội Cổ đông Bất thường
31/10/2019	5/12/2019	20/11/2019	19/11/2019	PND	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
4/11/2019	5/12/2019	8/11/2019	7/11/2019	LGL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/11/2019	5/12/2019	18/11/2019	15/11/2019	THI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/11/2019	5/12/2019	18/11/2019	15/11/2019	GMX	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/11/2019	5/12/2019	20/11/2019	19/11/2019	SHE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/10/2019	6/12/2019	22/11/2019	21/11/2019	IDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/10/2019	6/12/2019	22/11/2019	21/11/2019	IDV	Đại hội Đồng Cổ đông
6/11/2019	6/12/2019	18/11/2019	15/11/2019	BVH	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
8/11/2019	6/12/2019	20/11/2019	19/11/2019	HTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
